TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐB** TỈNH ĐB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2026/QĐST-HNGĐ	*ĐB, ngày 24 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2026 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H - Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản H2, phường Đ, tỉnh ĐB

- Bị đơn: Anh Cầm Nhân T - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh ĐB

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Cầm Nhân T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Cầm Nhân T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ, được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000124 ngày 02/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh ĐB. Chị H đã nộp đủ tiền án phí DSST và được trả lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND Khu vực 1-ĐB;
- UBND xã M (Nơi ĐK kết hôn);
- THADS tỉnh ĐB;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên